

Số: 48/2016/QĐ-UBND

Nam Định, ngày 21 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v Quy định một số tiêu chí xã nông thôn mới
thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh giai đoạn 2016 - 2020

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ tình hình thực tế triển khai thực hiện Chương trình xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh;

Xét Báo cáo thẩm định số 194/BC-STP ngày 18/11/2016 của Sở Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT tại Tờ trình số 368/TTr-SNN ngày 18/11/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định một số tiêu chí xã nông thôn mới thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể như sau:

1. Tiêu chí số 2: Giao thông

TT	Nội dung tiêu chí	Nội dung đánh giá	Đánh giá
1	Tỷ lệ km đường trục xã, liên xã được nhựa hoá hoặc bê tông hoá đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT	- 100% nền đường trục xã, liên xã được quy hoạch đạt cấp A theo Quyết định 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ GTVT ($B_{nền} \geq 6,5$ m). - 85% trở lên số km mặt đường được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT ($B_{mặt} \geq 3,5$ m).	Đạt
2	Tỷ lệ km đường trục thôn, xóm được cứng hoá đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT	-100% nền đường trục thôn, xóm được quy hoạch đạt từ cấp C trở lên (theo Quyết định 4927/QĐ-GTVT ngày 25/12/2014 của Bộ GTVT, $B_{nền} \geq 4$ m). - 75% trở lên số km mặt đường trục chính được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT ($B_{mặt} \geq 3$ m).	Đạt

TT	Nội dung tiêu chí	Nội dung đánh giá	Đánh giá
3	Tỷ lệ km đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa	100% (cứng hóa)	Đạt
4	Đường trục chính nội đồng	- 100% nền đường trục chính nội đồng được quy hoạch đạt từ cấp C trở lên (theo Quyết định 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ GTVT, $B_{nền} \geq 4$ m). - 50% trở lên số km mặt đường trục chính được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT ($B_{mặt} \geq 3$ m).	Đạt
5	Đảm bảo an toàn giao thông và vệ sinh môi trường trên đường giao thông	Lòng đường không bị lấn chiếm; lề đường, vỉa hè không bị che khuất tầm nhìn; thực hiện tốt công tác duy tu, bảo trì thường xuyên, giữ mặt đường sạch, cắt cỏ dại ở lề đường.	Đạt

2. Tiêu chí số 3: Thủy lợi

TT	Nội dung tiêu chí	Nội dung đánh giá	Đánh giá
1	Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động	Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	Đạt
2	Đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và theo quy định về phòng chống thiên tai tại chỗ	<i>Áp dụng theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ</i>	

3. Tiêu chí số 6: Cơ sở vật chất văn hóa

TT	Nội dung tiêu chí	Nội dung đánh giá	Đánh giá
1	Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa thể thao của toàn xã	- Diện tích đất quy hoạch khu Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã từ 2.500 m ² trở lên (không bao gồm sân vận động); trong đó Nhà văn hóa từ 500 m ² trở lên, Khu Thể thao từ 2.000 m ² trở lên. Các công trình thể thao có thể xây dựng ở nhiều địa điểm trên địa bàn xã. - Quy mô Nhà văn hóa: Có trên 200 chỗ ngồi; có các phòng chức năng; có đủ trang thiết bị âm thanh, ánh sáng, bộ khánh tiết, dụng cụ đáp ứng các hoạt động văn hóa, thể thao của toàn xã.	Đạt

TT	Nội dung tiêu chí	Nội dung đánh giá	Đánh giá
		- Các xã chưa có Nhà văn hóa riêng biệt, đang sử dụng hội trường UBND xã phải có quy hoạch đất cho Nhà văn hóa và kế hoạch xây dựng Nhà văn hóa	
2	Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định	- Xã có điểm vui chơi, giải trí tại Trung tâm văn hóa thể thao xã (có một hoặc nhiều địa điểm như sân cầu lông, bóng bàn, cờ tướng, sân bóng đá mini, bể bơi, sân tập thể dục...) - Xã có nội dung hoạt động phòng chống đuối nước cho trẻ em (có kế hoạch và tổ chức hoạt động tập bơi, chống đuối nước cho trẻ em hàng năm đặc biệt vào dịp hè).	Đạt
3	Tỷ lệ thôn (xóm) có Nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao phục vụ cộng đồng	<i>Áp dụng theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ</i>	

4. Tiêu chí số 7: Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

- a) Không áp dụng đối với những xã không quy hoạch chợ.
- b) Đối với những xã có chợ theo quy hoạch phải đảm bảo các yêu cầu:

TT	Nội dung tiêu chí	Nội dung đánh giá	Đánh giá
1	Diện tích, mặt bằng xây dựng chợ	- Có mặt bằng phạm vi chợ phù hợp với quy mô hoạt động chợ và tổ chức các dịch vụ tối thiểu tại chợ (trông giữ xe, vệ sinh công cộng). - Điểm kinh doanh tại chợ bao gồm quầy hàng, sạp hàng, ki-ốt hoặc cửa hàng được bố trí cố định trong phạm vi chợ phù hợp với thiết kế xây dựng chợ, có diện tích quy chuẩn tối thiểu là 3 m ² /điểm.	Đạt
2	Về kết cấu đình, lán và nền chợ	- Nền chợ: Cứng hóa, không lầy lội - Đình và lán chợ: Bảo đảm kiên cố hoặc bán kiên cố, có khung, tường, mái che an toàn, đảm bảo chống thấm, dột, ăn mòn.	Đạt

TT	Nội dung tiêu chí	Nội dung đánh giá	Đánh giá
3	Yêu cầu đối với các bộ phận phụ trợ và kỹ thuật công trình	<ul style="list-style-type: none"> - Có bảng hiệu thể hiện tên chợ, địa chỉ và số điện thoại liên hệ với đại diện tổ chức quản lý chợ. - Có khu vệ sinh sạch sẽ phù hợp với lưu lượng người vào chợ. - Có bãi đỗ xe phù hợp với lưu lượng người vào chợ, bố trí đảm bảo trật tự, an toàn cho khách. - Có phương án thu gom và vận chuyển rác trong ngày. - Có hệ thống cấp điện, cấp nước sạch bảo đảm cho hoạt động của chợ. - Có hệ thống cống, rãnh thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường. - Có thiết bị và phương án bảo đảm phòng cháy chữa cháy cho chợ theo quy định. - Khu bán thực phẩm tươi sống, khu dịch vụ ăn uống được bố trí riêng. 	Đạt
4	Điều hành và quản lý chợ	<ul style="list-style-type: none"> - Có HTX kinh doanh hoặc Ban quản lý chợ tổ chức quản lý và kinh doanh khai thác chợ. - Có Nội quy do UBND cấp có thẩm quyền quy định và niêm yết công khai. - Có sử dụng cân đối chứng, thiết bị đo lường. - Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ không thuộc danh mục cấm kinh doanh. Đối với hàng hóa kinh doanh có điều kiện phải đảm bảo đáp ứng các điều kiện theo quy định hiện hành. 	Đạt

5. Tiêu chí số 8: Thông tin và truyền thông

TT	Nội dung tiêu chí	Nội dung đánh giá	Đánh giá
1	Xã có điểm phục vụ bưu chính	Xã có điểm phục vụ bưu chính là xã có ít nhất 01 điểm phục vụ bưu chính (điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ và điểm phục vụ bưu chính không có người phục vụ: thùng thư công cộng) để đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính của các tổ chức, cá nhân tại địa phương.	Đạt

TT	Nội dung tiêu chí	Nội dung đánh giá	Đánh giá
2	Xã có dịch vụ viễn thông, internet	<ul style="list-style-type: none"> - Xã có dịch vụ viễn thông: Xã được công nhận đạt tiêu chí có dịch vụ viễn thông khi đáp ứng một trong các điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> + Có ít nhất 01 điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng để đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông của các tổ chức, cá nhân tại địa phương. + Trường hợp xã không có điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng, nếu có ít nhất 30% số hộ gia đình trong xã có thuê bao riêng sử dụng dịch vụ viễn thông thì được coi là đạt tiêu chí về có dịch vụ viễn thông. - Xã có dịch vụ internet: Xã được công nhận đạt tiêu chí có dịch vụ Internet khi có ít nhất 30% số thôn thuộc xã đáp ứng một trong các điều kiện sau: <ul style="list-style-type: none"> + Có hạ tầng kỹ thuật viễn thông đạt tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet FTTx đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ truy nhập internet cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn thôn. + Có điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng (dịch vụ truy nhập Internet) đạt tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ truy nhập Internet FTTx. 	Đạt
3	Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Có Đài truyền thanh cấp xã (Đài truyền thanh hữu tuyến hoặc Đài truyền thanh vô tuyến) - 100% số thôn trong xã có hệ thống loa, cụm loa ngoài trời đặt tại địa bàn thôn. 	Đạt
4	Xã có ứng dụng thông tin trong công tác quản lý điều hành	<ul style="list-style-type: none"> - Xã có Trang thông tin điện tử. - Xã có ứng dụng Phần mềm quản lý văn bản và điều hành - Xã có tỷ lệ % cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ trong giải quyết công việc theo quy định. 	Đạt

6. Tiêu chí số 17: Môi trường và an toàn thực phẩm

TT	Nội dung tiêu chí	Nội dung đánh giá	Đánh giá
1	Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định	<i>Áp dụng theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ</i>	
2	Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường	<i>Áp dụng theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ</i>	
3	Xây dựng cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn	<i>Áp dụng theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ</i>	
4	Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch	- Nghĩa trang xây dựng mới được xây dựng theo quy hoạch. - Mai táng đảm bảo theo quy định của địa phương.	Đạt
5	Chất thải rắn trên địa bàn và nước thải khu dân cư tập trung, cơ sở sản xuất kinh doanh được thu gom, xử lý theo quy định	<i>Áp dụng theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ</i>	
6	Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch	<i>Áp dụng theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ</i>	
7	Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường	<i>Áp dụng theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ</i>	
8	Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	<i>Áp dụng theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ</i>	

Điều 2. Giao các Sở, ngành hướng dẫn thực hiện các tiêu chí được phân công phụ trách; Sở Nông nghiệp & PTNT, Văn phòng Điều phối NTM của tỉnh tổng hợp, hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2016.

Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG của tỉnh; Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể, Chánh Văn phòng Điều phối NTM của tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TT BCĐ TW các Chương trình MTQG;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Công báo tỉnh;
- Website UBND tỉnh. Website VP UBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Đình Nghị